TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/DS-PT
Ngày 18-01-2022
V/v tranh chấp hợp đồng bảo hiểm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Hùng.

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Thành;

2. Bà Lê Thị Thanh Thái;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bùi Tuyết Hân, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận: Ông Đinh Văn Lai, Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2021/TLPT-DS ngày 23 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng bảo hiểm.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2021/DS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 128/2021/QĐPT-DS ngày 27 tháng 10 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2021/QĐPT-DS ngày 26 tháng 11 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 163/2021/QĐPT-DS ngày 27 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Ông V.S, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Thôn Q.H, xã L.H, huyện P.Q, tỉnh B.T.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Huỳnh Ngọc P, sinh năm 1986, địa chỉ: thôn M.K, xã T.T, huyện P.Q, tỉnh Bình Thuận (Văn bản ủy quyền ngày 23/02/2021).

2. Bị đơn:

Tổng Công ty Bảo hiểm B.V;

Địa chỉ: số X T.H.Đ, phường C.N, quận H.K, thành phố H.N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân V - Chức vụ: Tổng giám đốc. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan D, ông Nguyễn Quang H, ông Đặng Lâm Duy T (Văn bản ủy quyền số 1381/UQ-BHBV).

Có mặt ông Đặng Lâm Duy T.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng NN và PTNT VN.

Địa chỉ: thôn Quý Thạnh, xã Ngũ Phụng, huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận.

- Công ty BVBT;

Địa chỉ: Số X đường N.T.T, thành phố P.T, tỉnh B.T.

4. Người kháng cáo: Tổng Công ty Bảo hiểm B.V là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn trình bày:

Ngày 05/5/2020, ông V.S mua bảo hiểm của Tổng Công ty Bảo hiểm B.V tại Công ty BVBT, theo Giấy chứng nhận Bảo hiểm số: 3983422 ngày 05/5/2020 thể hiện: Đối tượng được bảo hiểm: Tàu BTH-95979-TS; Thời hạn bảo hiểm từ ngày 29/6/2020 đến ngày 28/6/2021; Giá trị tàu được bảo hiểm 10.045.000.000 đồng; Phạm vi bảo hiểm: Bảo hiểm thân tàu 7.441.000.000 đồng, trong đó bao gồm vỏ tàu 3.011.000.000 đồng, máy móc 2.704.000.000 đồng, trang thiết bị 1.726.000.000 đồng; Bảo hiểm ngư lưới cụ: 2.604.000.000 đồng. Tổng phí bảo hiểm phải thanh toán 69.213.000 đồng. Ông V.S đã nộp đủ số tiền mua bảo hiểm 69.213.000 đồng cho Tổng Công ty Bảo hiểm B.V.

Trước khi mua bảo hiểm tại Tổng Công ty Bảo hiểm B.V thì hồ sơ đã được Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Chi nhánh Phú Quý-Bình Thuận) thẩm định giá để cho vay với giá trị thực tế của tàu cá là 10.045.000.000 đồng, trong đó có cả hóa đơn chứng từ của vỏ tàu, máy móc, ngư lưới cụ và trang thiết bị, việc thế chấp tài sản vay vốn đóng mới tàu là theo Nghị định 67/CP ngày 07 tháng 07 năm 2014.

Vào hồi, 05 giờ ngày 16/8/2020 tàu cá đang đánh bắt tại vùng biển Côn Đảo thì xảy ra sự cố làm cháy không thể cứu chữa được. Hậu quả tàu cá cháy, chìm và thiệt hại 100%. Ông V.S làm đơn yêu cầu Tổng Công ty Bảo hiểm B.V bồi thường số tiền 10.045.000.000 đồng, nhưng đến ngày 04/02/2021 Tổng Công ty Bảo hiểm B.V mới gửi thư trả lời và chỉ chấp nhận chi trả bảo hiểm cho ông V.S số tiền

7.530.806.667 đồng. Ông Sẩn đã nhận số tiền này. Lý do Tổng Công ty Bảo hiểm B.V chỉ chấp nhận chi trả bảo hiểm cho ông V.S số tiền 7.530.806.667 đồng, là căn cứ vào kết luận giám định của Công ty cổ phần Giám định kỹ thuật Việt Nam. Việc Tổng Công ty Bảo hiểm B.V căn cứ vào kết luận giám định của Công ty cổ phần giám định kỹ thuật Việt Nam là không có căn cứ, vì tại thời điểm giám định tàu đã bị thiệt hại 100%, tàu bị chìm không được trục vớt để giám định và Công ty cổ phần giám định kỹ thuật Việt Nam không có chức năng thẩm định giá để đưa ra giá trị thiệt hại với số tiền 7.530.806.667 đồng cho tàu cá BTh - 95979 - TS.

Nay ông V.S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Tổng Công ty Bảo hiểm B.V phải trả số tiền bảo hiểm còn lại là 2.514.193.333 đồng.

Bị đơn trình bày:

Tổng Công ty Bảo hiểm B.V thống nhất ý kiến nguyên đơn về hợp đồng bảo hiểm đã giao kết và sự cố tàu BTh - 95979 bị cháy, chìm, thiệt hại 100%. Sau khi nhận được thông báo sự cố, Tổng Công ty Bảo hiểm B.V đã mời Công ty cổ phần giám định kỹ thuật Việt Nam tiến hành giám định nguyên nhân, mức độ tổn thất. Công ty cổ phần giám định kỹ thuật Việt Nam không có chức năng xác định giá trị thực tế mức độ thiệt hại để bồi thường. Tuy nhiên, căn cứ vào hồ sơ vụ việc, dựa trên Báo cáo giám định tàu cá BTh-95979-TS bị cháy và chìm số 200192/VTC ngày 18/01/2021 và Phụ lục giá trị tàu cá BTh-95979-TS (cấp kèm theo Báo cáo giám định số 200192/VTC ngày 18/01/2021) ngày 18/01/2021 của Công ty cổ phần giám định kỹ thuật Việt Nam, Tổng Công ty Bảo hiểm B.V đã bồi thường tổn thất toàn bộ thân tàu và ngư lưới cụ trên tàu cá BTh-95979-TS với số tiền 7.530.806.667 đồng.

Việc ông V.S khởi kiện yêu cầu Tổng Công ty Bảo hiểm B.V chi trả số tiền bảo hiểm còn lại 2.514.193.333 đồng là hoàn toàn không có căn cứ nên đề nghị bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông V.S. Vì các bên đã đồng ý nội dung Báo cáo giám định của Công ty cổ phần giám định kỹ thuật Việt Nam và thống nhất số tiền tổn thất là 7.530.806.667 đồng nên Tổng Công ty Bảo hiểm B.V có Thông báo bồi thường số 190/2021/BVBT-GĐBT ngày 04/02/2020 chấp thuận bồi thường tổn thất toàn bộ thân tàu và ngư lưới cụ trên tàu cá BTh-95979-TS với số tiền 7.530.806.667 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam: Ông V.S vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Chi nhánh Phú Quý Bình Thuận) theo Hợp đồng tín dụng số 4815 - LAV - 201700401 ngày 30/3/2017, số tiền vay 7.000.000.000 đồng, số tiền đã giải ngân 7.000.000.000 đồng. Tính đến ngày 15/8/2020 dư nợ của khách hàng V.S tại Ngân hàng: Dư nợ gốc: 6.300.000.000 đồng, lãi đã trả đến ngày 30/8/2020. Hiện nay ông V.S đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam. Đề nghị Tòa án giải quyết tranh chấp theo quy định pháp luật.

- Công ty BVBT trình bày: Công ty BVBT, đại diện cho Tổng Công ty Bảo hiểm B.V tư vấn và bán bảo hiểm cho ông V.S, khi bán bảo hiểm cho ông V.S, Công ty BVBT chỉ tư vấn những vấn đề cơ bản trong hợp đồng đối với người mua bảo hiểm chứ không tư vấn giải thích cụ thể cho ông V.S hiểu toàn bộ các điều khoản, quy tắc của hợp đồng bảo hiểm theo Quyết định số 5373/QĐ-BHBV ngày 16/11/2016 của Tổng giám đốc, Tổng Công ty Bảo hiểm B.V.

Người làm chứng ông Nguyễn Hữu Chỉnh (đại diện cho Công ty cổ phần giám định kỹ thuật Việt Nam) trình bày:

Công ty cổ phần giám định kỹ thuật Việt Nam thực hiện việc làm hồ sơ Báo cáo giám định tàu cá BTh-95979-TS bị cháy và chìm số: 200192/VTC ngày 18/01/2021 và Phụ lục giá trị tàu cá BTh-95979-TS (cấp kèm theo Báo cáo giám định số 200192/VTC ngày 18/01/2021) trên cơ sở yêu cầu của Tổng Công ty Bảo hiểm B.V. Tại thời điểm làm báo cáo, Công ty cổ phần giám định kỹ thuật Việt Nam không trục vớt tàu để kiểm tra hay thực nghiệm lại hiện trường vụ cháy mà chỉ căn cứ vào hồ sơ tài liệu do Tổng Công ty Bảo hiểm B.V cung cấp để đưa ra kết luận. Công ty cổ phần giám định kỹ thuật Việt Nam chỉ có chức năng Giám định kỹ thuật chứ không có chức năng đưa ra giá trị tài sản thiệt hại được bồi thường nên kết luận tại báo cáo này có ghi rõ: "Báo cáo chỉ mang tính chất tham khảo được phát hành để sử dụng vào việc liên quan tới khiếu nại với các bên có liên quan, nhưng không khẳng định các tổn thất sẽ được người bảo hiểm bồi thường. Việc bồi thường tùy thuộc vào các điều khoản ghi trong đơn bảo hiểm" giữa ông V.S với Tổng Công ty Bảo hiểm B.V.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2021/DS-ST ngày 06/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b, g khoản 1 Điều 40, Điều 91, Điều 93, Điều 147, Điều 174, Điều 199, Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 238, Điều 235, Điều 266, Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự; Điều 385, Điều 404 của Bộ Luật dân sự; Điều 12, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 21, Điều 40, Điều 41 Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Luật kinh doanh bảo hiểm; Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 7A, Điều 7B, Điều 9, Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông V.S. Buộc Tổng Công ty Bảo hiểm B.V phải bồi thường cho ông V.S số tiền bảo hiểm là 2.514.193.333 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí:

Tổng Công ty Bảo hiểm B.V phải nộp 82.283.866 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông V.S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn trả cho ông V.S 41.150.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 004172 ngày 25/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Tổng Công ty Bảo hiểm B.V kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên sửa bản án sơ thẩm theo hướng từ chối toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông V.S.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

- Người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đơn kháng cáo và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy một phần bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông V.S.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án:

Nhận thấy yêu cầu kháng cáo của bị đơn không có cơ sở. Bản án sơ thẩm số 17/2021/DS-ST ngày 06/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết là có căn cứ pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án sơ thẩm xác định Công ty BVBT, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Phú Quý là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là không đúng khoản 4 Điều 68, Điều 69 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì hai đơn vị này là chi nhánh trực thuộc Tổng Công ty bảo hiểm Bảo Việt, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam nên không có tư cách pháp nhân, không thể xác lập tư cách tố tụng. Tuy nhiên sai sót này không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Tổng Công ty Bảo hiểm B.V, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm để tránh sai sót tương tự.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn:

Tổng Công ty Bảo hiểm B.V và ông V.S thừa nhận đã thỏa thuận xác lập hợp đồng bảo hiểm tại Giấy chứng nhận Bảo hiểm số: 3983422 ngày 05/5/2020 đối với tàu BTH-95979-TS, thời hạn bảo hiểm từ ngày 29/6/2020 đến ngày 28/6/2021; Số tiền bảo hiểm khi tài sản bị thiệt hại 100% là 10.045.000.000 đồng. Nhận thấy hợp đồng bảo hiểm giữa Tổng Công ty Bảo hiểm B.V và ông V.S phù hợp quy định tại Điều 117 Bộ luật Dân sự, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 22 Luật Kinh doanh bảo hiểm nên có hiệu lực. Ngày 16/8/2020, tàu BTH-95979-TS đang đánh bắt tại vùng biển Côn Đảo thì xảy ra sự cố làm cháy tàu, tàu bị chìm, thiệt hại 100%.

Theo Luật kinh doanh bảo hiểm, tại khoản 1 Điều 46 quy định "Số tiền bồi thường mà doanh nghiệp bảo hiểm phải trả cho người được bảo hiểm được xác định trên cơ sở giá thị trường của tài sản được bảo hiểm tại thời điểm, nơi xảy ra tổn thất và mức độ thiệt hại thực tế"; tại Điều 48 quy định "Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm hoặc người được doanh nghiệp bảo hiểm ủy quyền thực hiện việc giám định tổn thất để xác định nguyên nhân và mức độ tổn thất. Chi phí giám định tổn thất do doanh nghiệp bảo hiểm chịu";

Theo Công ty cổ phần giám định kỹ thuật Việt Nam và thừa nhận của bị đơn, Công ty cổ phần giám định kỹ thuật Việt Nam chỉ có chức năng Giám định kỹ thuật, không có chức năng xác định giá trị tài sản thiệt hại. Việc Tổng Công ty Bảo hiểm B.V căn cứ giá trị tài sản thiệt hại do Công ty cổ phần giám định kỹ thuật Việt Nam đưa ra (7.530.806.667 đồng) để làm căn cứ bồi thường là không đúng thực tế tổn thất của tài sản được bảo hiểm và không đúng thỏa thuận của hợp đồng với số tiền bảo hiểm là 10.045.000.000 đồng. Mặt khác, Tổng Công ty Bảo hiểm B.V cho rằng ông V.S đã thỏa thuận ký thư chấp nhận bồi thường số tiền 7.530.806.667đồng nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Sẩn là không phù hợp. Ông V.S ký thư chấp nhận bồi thường cùng với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Chi nhánh Phú Quý) là nhằm sớm thanh toán nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam do dư nợ gốc 6.300.000.000 đồng và lãi phát sinh, nếu không kịp thời thanh toán được nợ thì lãi suất phát sinh do chậm thanh toán sẽ rất lớn. Như vậy yếu tố "hoàn toàn tự nguyện" của chủ thể khi ký văn bản thỏa thuận là chưa đảm bảo quy định điểm b khoản 1 Điều 117 Bộ luật Dân sự 2015. Vì vậy văn bản thỏa thuận giữa Tổng Công ty Bảo hiểm B.V với ông V.S không đảm bảo điều kiện có hiệu lực, không làm mất đi quyền yêu cầu của ông V.S đòi khoản tiền

bồi thường còn lại 2.514.193.333 đồng. Tòa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của ông V.S, buộc Tổng Công ty Bảo hiểm B.V chi trả số tiền bảo hiểm còn lại 2.514.193.333 đồng là có căn cứ.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của Tổng Công ty Bảo hiểm B.V. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm như ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận.

[3] Về lãi suất chậm thi hành án: Bản án sơ thẩm tuyên "Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự" là chưa phù hợp hướng dẫn tại Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên cần điều chỉnh lại cách tuyên cho phù hợp.

[4] Về án phí: Tổng Công ty Bảo hiểm B.V phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của Tổng Công ty Bảo hiểm B.V.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2021/DS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Áp dụng Điều 3, Điều 117 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 22 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổi sung năm 2010); khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông V.S. Buộc Tổng Công ty Bảo hiểm B.V phải bồi thường cho ông V.S số tiền bảo hiểm là 2.514.193.333 đồng (Hai tỷ năm trăm mười bốn triệu một trăm chín mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Tổng Công ty Bảo hiểm B.V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 82.283.866

đồng (Tám mươi hai triệu hai trăm tám mươi ba nghìn tám trăm sáu mươi sáu đồng);

- Hoàn trả cho ông V.S số tiền 41.150.000 đồng (Bốn mươi mốt triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 004172 ngày 25/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết;

- Tổng Công ty Bảo hiểm B.V phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí theo Biên lai số 0004050 ngày 07/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết. Tổng Công ty Bảo hiểm B.V đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 18/01/2022).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND TP.Phan Thiết;
- Chi Cục THADS TP.Phan Thiết;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Vũ Đức Hùng